

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH
SỞ TƯ PHÁP**

---***---



GIỚI THIỆU

**MỘT SỐ NỘI DUNG VỀ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
KHÓA XVI VÀ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
CÁC CẤP, NHIỆM KỲ 2026 - 2031**

(Số chuyên đề, tháng 02/2026)

Bắc Ninh, tháng 3 năm 2026

A. MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP, NHIỆM KỲ 2026-2031

I. PHÂN CHIA KHU VỰC BỎ PHIẾU (QUY ĐỊNH TẠI THÔNG TƯ SỐ 21/2025/TT-BNV NGÀY 12 THÁNG 10 NĂM 2025 CỦA BỘ NỘI VỤ)

1. Việc phân chia các khu vực bỏ phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã thực hiện theo quy định tại Điều 11 của Luật Bầu cử.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ số lượng cử tri, đặc điểm địa hình, việc phân bố dân cư trên địa bàn để xác định các khu vực bỏ phiếu cho phù hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trong đó mỗi khu vực bỏ phiếu bao gồm một hoặc một số thôn, tổ dân phố hợp thành. Trường hợp thôn, tổ dân phố có số lượng cử tri quá đông hoặc do địa bàn rộng lớn, bị chia cắt, việc phân bố dân cư không tập trung thì có thể chia thôn, tổ dân phố thành nhiều khu vực bỏ phiếu. Việc phân chia thôn, tổ dân phố thành nhiều khu vực bỏ phiếu phải bảo đảm thuận lợi cho việc chi đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của các tổ chức phụ trách bầu cử và cơ quan nhà nước có thẩm quyền, nhất là trong thực hiện công tác bầu cử của Tổ bầu cử.

3. Trường hợp sau khi đã thành lập các khu vực bỏ phiếu và lập danh sách cử tri tại các khu vực bỏ phiếu nhưng trên địa bàn xảy ra dịch bệnh có nguy cơ lây nhiễm cao, phải thực hiện việc cách ly tại cơ sở cách ly tập trung, địa bàn phải phong tỏa hoặc do thiên tai, hỏa hoạn dẫn đến địa hình bị chia cắt mà khu vực cách ly tập trung, địa bàn bị phong tỏa hoặc bị chia cắt có số lượng cử tri quá lớn hoặc có nguy cơ lây nhiễm dịch bệnh cao thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đó sau khi báo cáo và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thể quyết định thành lập bổ sung khu vực bỏ phiếu riêng tại cơ sở cách ly tập trung, địa bàn bị phong tỏa, bị chia cắt.

4. Trường hợp khu vực bỏ phiếu có số lượng cử tri giảm nhiều so với thời điểm lập danh sách cử tri đến mức ít hơn số lượng cử tri tối thiểu để thành lập khu vực bỏ phiếu theo quy định thì căn cứ vào điều kiện, tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định vẫn tiếp tục duy trì khu vực bỏ phiếu đó để tiến hành việc bỏ phiếu bình thường (dự phòng trường hợp cử tri đã đăng ký trong danh sách cử tri quay trở lại khu vực bỏ phiếu trước ngày bầu cử) hoặc quyết định giải thể khu vực bỏ phiếu và Tổ bầu cử ở khu vực bỏ phiếu đó để ghép chung vào khu vực bỏ phiếu khác liền kề trong cùng đơn vị bầu cử, bảo đảm thuận tiện cho cử tri và phù hợp với năng lực của tổ chức phụ trách bầu cử trên địa bàn. Quyết định giải thể khu vực bỏ phiếu phải được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Ủy ban nhân dân cấp xã phải thông báo kịp thời, rộng rãi đến cử tri về việc thay đổi khu vực bỏ phiếu để cử tri biết và thực hiện việc bỏ phiếu theo quy định.

5. Trường hợp cần thiết để bảo đảm thực hiện tốt công tác bầu cử, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tự mình hoặc theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã, quyết định điều chỉnh khu vực bỏ phiếu đã được Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định trên nguyên tắc tạo thuận lợi cho cử tri trong việc tham gia bầu cử, bảo đảm công bằng, hợp lý, không làm thay đổi quyền bầu cử của cử tri và tuân thủ quy định của Luật Bầu cử và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Quyết định điều chỉnh khu vực bỏ phiếu của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được gửi đến Ủy ban nhân dân cấp xã. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức công bố, niêm yết và thông báo rộng rãi đến cử tri việc điều chỉnh khu vực bỏ phiếu của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

6. Trên cơ sở các khu vực bỏ phiếu đã được cơ quan có thẩm quyền xác định tại khoản 1 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập Tổ bầu cử để thực hiện công tác bầu cử tại khu vực bỏ phiếu theo quy định.

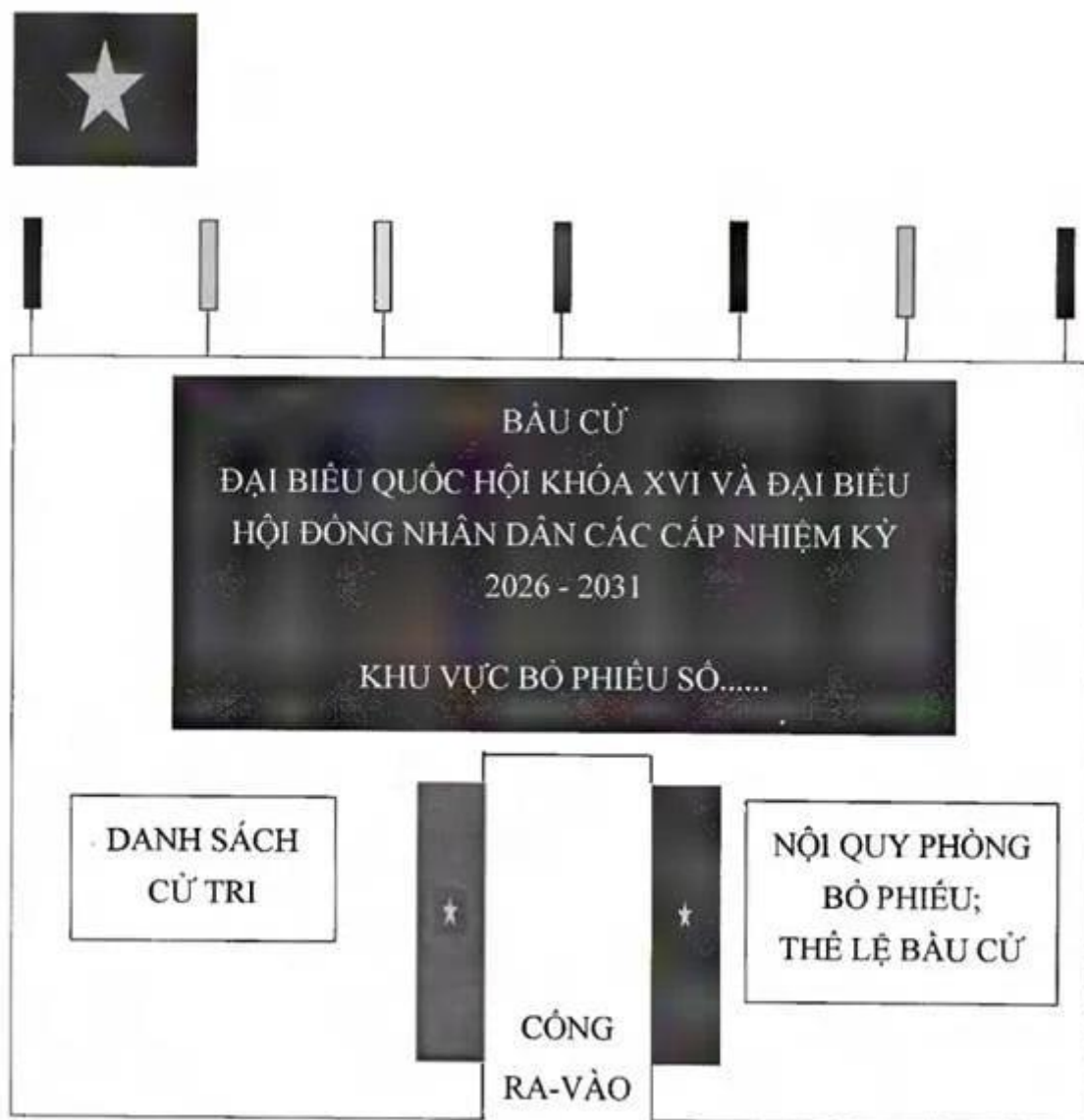
II. NỘI QUY PHÒNG BỎ PHIẾU (QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 40/NQ-HĐBCQG NGÀY 29/9/2025 CỦA HỘI ĐỒNG BẦU CỬ QUỐC GIA)

Tổ bầu cử có trách nhiệm niêm yết Nội quy phòng bỏ phiếu. Nội quy phòng bỏ phiếu gồm các nội dung sau đây:

- Phải chấp hành đúng nguyên tắc, trình tự bỏ phiếu;
- Cử tri phải xếp hàng lần lượt để thực hiện việc bỏ phiếu, ưu tiên người cao tuổi, người khuyết tật và phụ nữ có thai;
- Phải giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn tại khu vực bỏ phiếu; nghiêm cấm mọi hành vi phá hoại cơ sở vật chất, tài sản, gây rối tại khu vực bỏ phiếu, phòng bỏ phiếu;
- Không được vận động bầu cử tại nơi bỏ phiếu bằng bất kỳ hình thức nào;
- Không được mang vũ khí, chất nổ, vật dễ cháy, tài liệu, băng rôn khẩu hiệu có nội dung xấu, độc, tuyên truyền quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, chính quyền địa phương... vào khu vực bỏ phiếu, phòng bỏ phiếu;
- Những người không có nhiệm vụ thì không được vào phòng bỏ phiếu
- Thành viên của các tổ chức phụ trách bầu cử, những người có nhiệm vụ phục vụ bầu cử phải đeo phù hiệu theo mẫu do Ủy ban bầu cử ở tỉnh, thành phố quy định; thành viên Tổ bầu cử có trách nhiệm hướng dẫn cử tri bỏ phiếu và giải đáp thắc mắc của cử tri;
- Người nào dùng thủ đoạn lừa gạt, mua chuộc hoặc cưỡng ép, cản trở việc bầu cử của công dân, vi phạm các quy định về vận động bầu cử; người có trách nhiệm trong công tác bầu cử mà giả mạo giấy tờ, gian lận phiếu bầu hoặc dùng thủ đoạn khác để làm sai lệch kết quả bầu cử hoặc vi phạm các quy định khác của

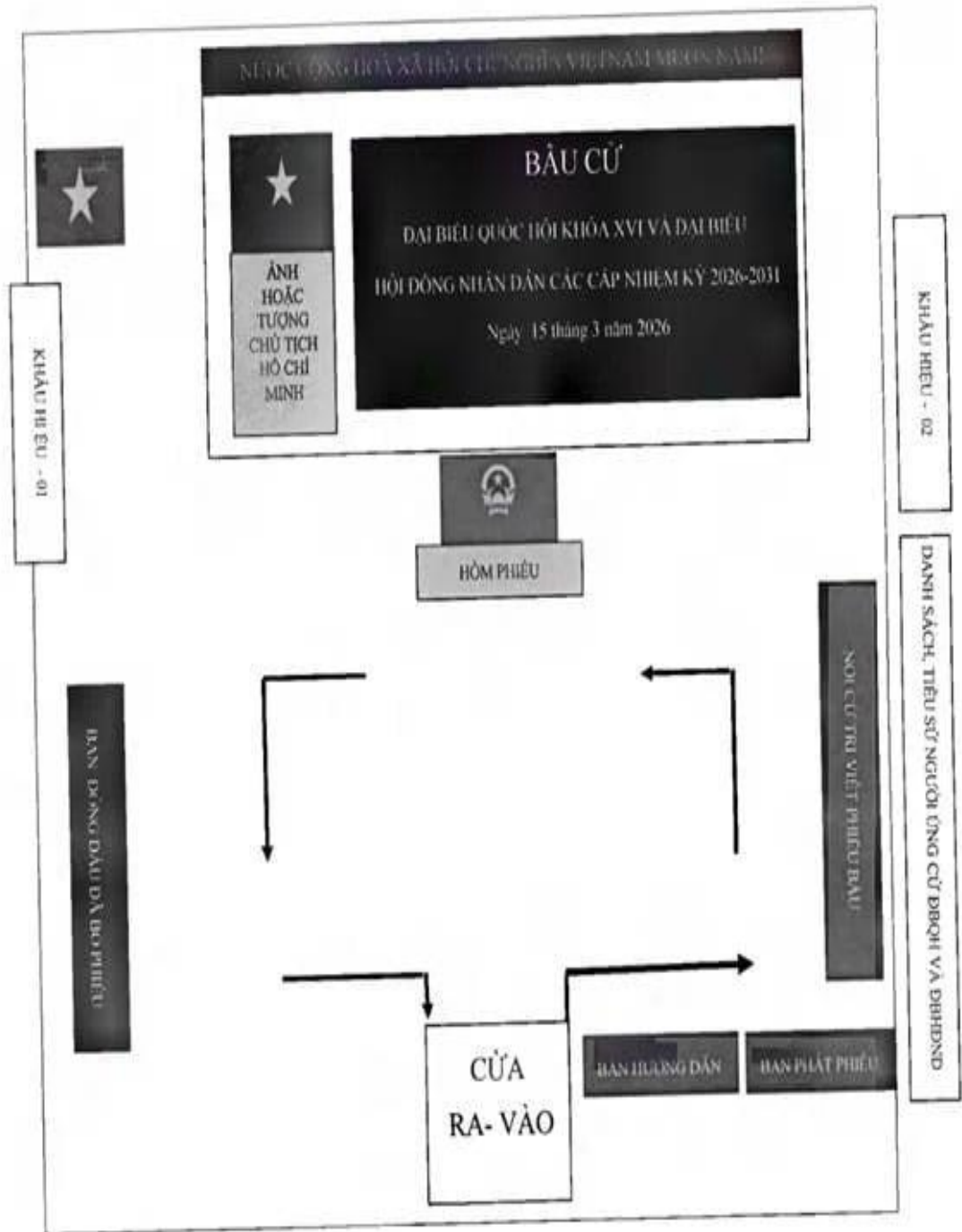
pháp luật về bầu cử thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

HÌNH ẢNH KHU VỰC BÊN NGOÀI PHÒNG BỎ PHIẾU



(Cổng ra - vào và khu vực bên ngoài phòng bỏ phiếu được trang trí theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư 21/2025/TT-BNV)

HÌNH ẢNH KHU VỰC BÊN TRONG PHÒNG BỎ PHIẾU



(Khu vực bên trong phòng bỏ phiếu được trang trí theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư 21/2025/TT-BNV)

III. THẺ LỆ BẦU CỬ

Để thuận tiện cho cử tri trong quá trình bỏ phiếu, căn cứ quy định của pháp luật về bầu cử (bao gồm các nội dung hướng dẫn về thẻ lệ bầu cử của Hội đồng bầu cử quốc gia tại kỳ bầu cử trước đây) và tình hình cụ thể tại địa phương, Ủy ban bầu cử cấp tỉnh chủ động biên soạn thẻ lệ bầu cử để gửi các Tổ bầu cử niêm yết tại phòng bỏ phiếu. Thẻ lệ bầu cử cần trình bày ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu, dễ

nhớ và được niêm yết ở khu vực thuận tiện cho cử tri dễ tiếp cận. Thẻ lệ bầu cử có thể gồm một số nội dung cơ bản như sau:

1. Nguyên tắc, trình tự bỏ phiếu:

- Việc bỏ phiếu bắt đầu từ 07 giờ sáng đến 07 giờ tối cùng ngày.

Tùy tình hình địa phương, Tổ bầu cử có thể quyết định cho bắt đầu việc bỏ phiếu sớm hơn nhưng không được trước 05 giờ sáng hoặc kết thúc muộn hơn nhưng không được quá 09 giờ tối cùng ngày;

- Khi bầu cử, cử tri phải xuất trình Thẻ cử tri;

- Mỗi cử tri có quyền bỏ 01 phiếu bầu đại biểu Quốc hội và bỏ 01 phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân tương ứng với mỗi cấp Hội đồng nhân dân mà mình được tham gia bầu cử;

- Cử tri phải tự mình đi bầu cử, không được nhờ người khác bầu cử thay.

Trường hợp cử tri không thể tự viết phiếu bầu thì nhờ người khác viết phiếu hộ nhưng phải tự mình bỏ phiếu; người viết hộ phải bảo đảm bí mật phiếu bầu của cử tri. Người khuyết tật không thể tự mình bỏ phiếu được thì nhờ người khác bỏ phiếu vào hòm phiếu;

- Cử tri không bầu cho ai trong phiếu bầu thì gạch giữa cả dòng chữ họ và tên của người mà mình không bầu (gạch đè lên dòng chữ họ và tên người ứng cử); không khoanh tròn; không được đánh dấu trên phiếu bầu; không được viết thêm, ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử vào phiếu bầu; không để số người được bầu nhiều hơn số lượng đại biểu được bầu đã ấn định cho đơn vị bầu cử hoặc gạch xóa hết tên những người ứng cử trong phiếu bầu;

- Khi cử tri viết phiếu bầu, không ai được xem, kể cả thành viên Tổ bầu cử. Nếu viết hỏng, cử tri có quyền đổi phiếu bầu khác;

- Khi cử tri bỏ phiếu xong, Tổ bầu cử có trách nhiệm đóng dấu “Đã bỏ phiếu” vào mặt trước, phía trên, góc trái của Thẻ cử tri. Thẻ cử tri chỉ có giá trị cho 01 lần bỏ phiếu.

2. Phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu không theo mẫu quy định do Tổ bầu cử phát ra;

- Phiếu không có dấu của Tổ bầu cử;

- Phiếu để số người được bầu nhiều hơn số lượng đại biểu được bầu đã ấn định cho đơn vị bầu cử; - Phiếu gạch xóa hết tên những người ứng cử;

- Phiếu ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử hoặc phiếu có ghi thêm nội dung khác.

IV. QUY CHẾ LÀM VIỆC PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THÀNH VIÊN TỔ CHỨC PHỤ TRÁCH BẦU CỬ; TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN TỔ CHỨC PHỤ TRÁCH BẦU CỬ

1. Để bảo đảm hiệu quả hoạt động, các tổ chức phụ trách bầu cử cần xây dựng và ban hành quy chế làm việc. Tùy tính chất, nhiệm vụ của từng tổ chức phụ trách bầu cử mà quy chế làm việc có nội dung phù hợp, trong đó, cần thiết có các nội dung sau đây:

- a) Nguyên tắc và hình thức làm việc của tổ chức phụ trách bầu cử;
- b) Chế độ, lề lối làm việc, quy trình xử lý công việc của tổ chức phụ trách bầu cử;
- c) Các cuộc họp của tổ chức phụ trách bầu cử;
- d) Phân công nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của các thành viên tổ chức phụ trách bầu cử;
- đ) Mọi quan hệ công tác, chế độ thông tin, báo cáo của tổ chức phụ trách bầu cử.

- Chủ tịch Ủy ban bầu cử cấp tỉnh, cấp xã, Trưởng ban Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Trưởng ban Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã và Tổ trưởng Tổ bầu cử (sau đây gọi chung là người đứng đầu tổ chức phụ trách bầu cử) chịu trách nhiệm phân công nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của từng thành viên của tổ chức phụ trách bầu cử cấp mình để triển khai công việc ngay từ giai đoạn chuẩn bị, trong ngày bầu cử và sau ngày bầu cử cho đến khi kết thúc cuộc bầu cử theo quy định tại Điều 28 của Luật Bầu cử. Trong đó, phân công thư ký chịu trách nhiệm quản lý tài liệu, con dấu, tổng hợp chung công tác bầu cử của tổ chức phụ trách bầu cử.

- Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử và Tổ bầu cử phân công bộ phận thường trực gồm người đứng đầu tổ chức phụ trách bầu cử, thư ký và một số ủy viên để kịp thời chỉ đạo, theo dõi, nắm bắt tình hình bầu cử ở địa phương. Quy chế làm việc của tổ chức phụ trách bầu cử phải xác định rõ trách nhiệm của bộ phận thường trực.

2. Trách nhiệm của thành viên tổ chức phụ trách bầu cử

a) Người đứng đầu tổ chức phụ trách bầu cử phân công, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể đối với từng thành viên tổ chức phụ trách bầu cử và bộ phận giúp việc, hỗ trợ cho tổ chức phụ trách bầu cử trong quá trình thực hiện công tác bầu cử;

b) Thành viên các tổ chức phụ trách bầu cử có trách nhiệm tham gia đầy đủ việc tập huấn các quy định pháp luật, kỹ năng, nghiệp vụ thực hiện công tác bầu cử; nắm vững và thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được phân công; công tâm, khách quan, trung thực trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được giao;

c) Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được giao, các thành viên tổ chức phụ trách bầu cử phải trao đổi, hội ý công việc, đánh giá rút kinh nghiệm về những công việc đã thực hiện của mỗi thành viên; người đứng đầu tổ chức phụ trách bầu cử chịu trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các thành viên thực hiện những công việc còn tồn đọng và phân công các thành viên thực hiện các công việc tiếp theo của tổ chức phụ trách bầu cử theo tiến độ thực hiện công tác bầu cử;

d) Khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, nhất là trong ngày bầu cử, các thành viên tổ chức phụ trách bầu cử phải đeo phù hiệu của tổ chức phụ trách bầu cử cấp mình.

V. PHÁT THẺ CỬ TRI VÀ RÀ SOÁT, CẬP NHẬT DANH SÁCH CỬ TRI

- Trong khoảng thời gian từ trước 10 ngày đến trước 03 ngày của ngày bầu cử (từ ngày 05 đến ngày 12 tháng 3 năm 2026 đối với bầu cử đúng Ngày bầu cử), Tổ bầu cử phải tiến hành phát Thẻ cử tri cho các cử tri ở khu vực bỏ phiếu. Tổ bầu cử phối hợp chặt chẽ với Công an cấp xã, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố thực hiện việc rà soát danh sách cử tri trong quá trình phát Thẻ cử tri cho cử tri trên địa bàn, trong đó đặc biệt lưu ý các trường hợp cử tri có yêu cầu đặc biệt (như cử tri là người khuyết tật, già yếu, đang ốm đau, cử tri là người đang bị tạm giam, người đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc mà trại tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc không tổ chức khu vực bỏ phiếu riêng hoặc cử tri thuộc diện cách ly, khu vực phong tỏa để phòng, chống dịch bệnh, cử tri ở khu vực bị chia cắt do thiên tai, hỏa hoạn, cử tri đang thực hiện nhiệm vụ ở trên biển, hải đảo) để có phương án, kế hoạch cho các cử tri này thực hiện quyền bầu cử.

- Trước ngày bầu cử, Tổ bầu cử tiến hành việc xác nhận lại nguyện vọng của cử tri, nhất là cử tri là người tạm trú trên địa bàn về việc sẽ bỏ phiếu bầu cử ở nơi đã được ghi tên vào danh sách cử tri hay bỏ phiếu ở nơi khác. Trường hợp cử tri xác nhận sẽ bỏ phiếu ở nơi đã được ghi tên vào danh sách cử tri thì Tổ bầu cử phát Thẻ cử tri để cử tri thực hiện quyền bầu cử.

Trường hợp cử tri đề nghị được bỏ phiếu ở nơi khác thì Tổ bầu cử hướng dẫn cử tri thực hiện thủ tục về việc bỏ phiếu ở nơi khác theo quy định tại Điều 34 của Luật Bầu cử. Những cử tri đã đi bỏ phiếu ở nơi khác thì không được tính vào tổng số cử tri trong danh sách cử tri của khu vực bỏ phiếu nơi đã lập danh sách cử tri ban đầu.

- Trường hợp đến thời điểm bắt đầu bỏ phiếu mà Tổ bầu cử vẫn không thể liên hệ được với cử tri để phát Thẻ cử tri do cử tri có tên trong danh sách không có mặt tại nơi đã đăng ký thường trú (hoặc tạm trú) hoặc không thể liên lạc được bằng các phương tiện liên lạc khác thì Tổ bầu cử thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét việc xóa tên người đó trong danh sách cử tri.

- Trường hợp đến ngày bầu cử mà Thẻ cử tri bị rách, hỏng hoặc bị mất thì cử tri phải kịp thời báo cáo với Tổ bầu cử. Tổ bầu cử phải thu hồi Thẻ cử tri bị

rách, hỏng; đối với trường hợp cử tri bị mất Thẻ cử tri thì Tổ bầu cử phải yêu cầu cử tri viết giấy xác nhận đã mất Thẻ cử tri (kèm theo xuất trình căn cước công dân, hộ chiếu hoặc giấy tờ tùy thân hợp pháp khác) và đề nghị được cấp Thẻ cử tri mới. Tổ bầu cử có trách nhiệm báo cáo với Ủy ban nhân dân cấp xã để cấp lại Thẻ cử tri cho cử tri do Thẻ cử tri bị rách, hỏng hoặc bị mất. Riêng đối với trường hợp cấp lại Thẻ cử tri do bị mất thì Tổ bầu cử ghi chú tại danh sách cử tri về việc cấp lại Thẻ cử tri do bị mất để theo dõi khi thực hiện bỏ phiếu trong ngày bầu cử, tránh trường hợp người khác nhặt được Thẻ cử tri bị mất để thực hiện việc bỏ phiếu làm ảnh hưởng đến kết quả bỏ phiếu tại khu vực bỏ phiếu.

VI. CÁC CÔNG VIỆC CHUẨN BỊ TRƯỚC NGÀY BẦU CỬ CỦA TỔ BẦU CỬ (QUY ĐỊNH TẠI THÔNG TƯ 21/2025/TT-BNV NGÀY 12 THÁNG 10 NĂM 2025 CỦA BỘ NỘI VỤ)

1. Bố trí địa điểm bỏ phiếu

1.1. Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất ở địa phương như: nhà văn hóa, hội trường, trường học hoặc các địa điểm thuận lợi khác và căn cứ mật độ phân bố dân cư ở khu vực bỏ phiếu, Tổ bầu cử lựa chọn địa điểm bỏ phiếu (phòng bỏ phiếu) cho phù hợp, bảo đảm thuận tiện để cử tri đến bầu cử. Địa điểm bỏ phiếu phải được trang trí trang nghiêm, tiết kiệm; bố trí lối vào cho cử tri bỏ phiếu, khu vực bên trong phòng bỏ phiếu và lối ra cho cử tri sau khi đã bỏ phiếu xong; địa điểm bỏ phiếu phải bảo đảm an ninh, trật tự.

1.2. Địa điểm bỏ phiếu gồm: cổng ra - vào, khu vực bên ngoài phòng bỏ phiếu và khu vực bên trong phòng bỏ phiếu. Việc bố trí, trang trí địa điểm bỏ phiếu thực hiện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền và hướng dẫn sau đây:

a) Cổng ra - vào và khu vực bên ngoài phòng bỏ phiếu

- Tổ bầu cử sử dụng vật liệu sẵn có ở địa phương để làm cổng ra - vào khu vực bỏ phiếu;

- Khu vực bên ngoài phòng bỏ phiếu là nơi tiếp đón cử tri đến bỏ phiếu; nơi niêm yết danh sách cử tri, thể lệ bầu cử, nội quy phòng bỏ phiếu; nơi tổ chức lễ khai mạc (nơi nào có hội trường rộng thì có thể tổ chức lễ khai mạc ngay trong phòng bỏ phiếu). Tùy điều kiện cụ thể của từng khu vực bỏ phiếu, Tổ bầu cử có thể niêm yết danh sách, tiểu sử những người ứng cử; tiêu chuẩn đại biểu Quốc hội và tiêu chuẩn đại biểu Hội đồng nhân dân tại nơi dễ quan sát để cử tri tham khảo trước khi bỏ phiếu.

Khu vực bên ngoài phòng bỏ phiếu có thể bố trí bàn, ghế để cử tri chờ thực hiện việc bỏ phiếu.

(Cổng ra - vào và khu vực bên ngoài phòng bỏ phiếu được trang trí theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư này).

b) Khu vực bên trong phòng bỏ phiếu

- Khu vực bên trong phòng bỏ phiếu phải được bố trí trang trọng, đủ bàn, ghế, bút viết và những điều kiện cần thiết để cử tri đến bỏ phiếu;

- Phòng bỏ phiếu phải có lối đi vào, lối đi ra một chiều và theo trật tự nhất định, có thể tham khảo bố trí theo sơ đồ sau: (1) Bắt đầu lối vào là bàn hướng dẫn, bàn để cử tri xuất trình Thẻ cử tri và nhận phiếu bầu; (2) Vị trí bàn để cử tri viết phiếu bầu; (3) Nơi để hòm phiếu; (4) Bàn đóng dấu “Đã bỏ phiếu” vào Thẻ cử tri để xác nhận cử tri đã bỏ phiếu; (5) Lối ra cho cử tri sau khi đã thực hiện xong việc bỏ phiếu;

- Tại phòng bỏ phiếu, Tổ bầu cử niêm yết danh sách, tiêu sử những người ứng cử; tiêu chuẩn đại biểu Quốc hội và tiêu chuẩn đại biểu Hội đồng nhân dân tại nơi dễ quan sát để cử tri tham khảo trước khi viết phiếu bầu;

- Nơi cử tri viết phiếu bầu cần bố trí các bàn có vách ngăn hoặc phòng kín để bảo đảm nguyên tắc cử tri “bỏ phiếu kín” theo quy định của pháp luật về bầu cử.

(Khu vực bên trong phòng bỏ phiếu được trang trí theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư này).

1.3. Tổ trưởng Tổ bầu cử phải phân công thành viên Tổ bầu cử luân phiên trực bảo vệ địa điểm bỏ phiếu cả ngày và đêm trước, trong ngày bầu cử và cho đến khi kết thúc việc bỏ phiếu; tổng hợp, lập biên bản kiểm phiếu gửi đến Ban bầu cử tương ứng và Ủy ban nhân dân, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

2. Hòm phiếu

Việc chuẩn bị hòm phiếu, số lượng, kích cỡ hòm phiếu tùy theo số lượng cử tri ở khu vực bầu cử, đặc điểm, điều kiện của từng địa phương theo hướng dẫn của Ủy ban bầu cử cấp tỉnh. Hòm phiếu được đóng mới hoặc sử dụng hòm phiếu bầu cử hiện có. Hòm phiếu phải bảo đảm chắc chắn, trang trí sạch đẹp, phía mặt trước của hòm phiếu có dán hình Quốc huy, phía dưới có dòng chữ “HÒM PHIẾU”. Ngoài hòm phiếu chính, Tổ bầu cử phải chuẩn bị các hòm phiếu phụ (hòm phiếu lưu động) và băng niêm phong hòm phiếu.

Đối với những khu vực bỏ phiếu có tính chất đặc thù riêng như tại các giàn khoan, công trình biển, các đơn vị, đội tàu đang làm nhiệm vụ trên biển hoặc các đặc thù khác, Ủy ban bầu cử cấp tỉnh chỉ đạo các cơ quan liên quan 17 và Tổ bầu cử ở các khu vực bỏ phiếu có tính chất đặc thù chuẩn bị đầy đủ các hòm phiếu phụ, phiếu bầu cử để thực hiện tốt việc bỏ phiếu của cử tri.

3. Nhận tài liệu liên quan đến công tác bầu cử của Tổ bầu cử

Tổ bầu cử phân công thành viên nhận các loại tài liệu sau đây từ Ủy ban nhân dân cấp xã và Ban bầu cử:

- Thẻ cử tri theo danh sách cử tri ở khu vực bỏ phiếu và phát cho cử tri trước ngày bầu cử theo quy định của pháp luật về bầu cử.

- Nhận đủ số lượng phiếu bầu theo danh sách cử tri và số lượng phiếu bầu dự phòng. Khi nhận phiếu bầu phải có biên bản bàn giao giữa người giao và người nhận về số lượng cụ thể của từng loại phiếu bầu. Tổ bầu cử kiểm tra kỹ phiếu bầu, về số lượng đại biểu được bầu ở đơn vị bầu cử, danh sách họ và tên những ứng cử viên đúng với khu vực bỏ phiếu của tổ mình và phải quản lý chặt chẽ số lượng các loại phiếu bầu.

- Con dấu của Tổ bầu cử và con dấu “Đã bỏ phiếu”.
- Các loại biên bản, biểu mẫu của Tổ bầu cử theo quy định.
- Danh sách cử tri của khu vực bỏ phiếu.
- Danh sách và tiểu sử tóm tắt của những người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tại khu vực bỏ phiếu.
- Nội quy phòng bỏ phiếu, thể lệ bầu cử, mẫu diễn văn khai mạc, tiêu chuẩn đại biểu Quốc hội và tiêu chuẩn đại biểu Hội đồng nhân dân.
- Phù hiệu của các thành viên Tổ bầu cử.
- Văn phòng phẩm (bút, giấy, kéo, thước kẻ, keo dán, hộp mực con dấu,...).
- Các tài liệu khác liên quan đến bầu cử theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

4. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Tổ bầu cử

Tổ trưởng Tổ bầu cử phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Tổ bầu cử và bộ phận giúp việc, hỗ trợ cho Tổ bầu cử (nếu có) thực hiện các công việc sau:

- Tổ trưởng phụ trách chung, trực tiếp chỉ đạo hoạt động trong phòng bỏ phiếu và việc bỏ phiếu, việc kiểm phiếu.
- Thư ký chịu trách nhiệm quản lý tài liệu, phiếu bầu, con dấu, soạn thảo biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử.
- Phân công thành viên Tổ bầu cử và bộ phận giúp việc, hỗ trợ cho Tổ bầu cử (nếu có) chịu trách nhiệm về trang trí phòng bỏ phiếu, trực tiếp chỉ đạo hoạt động ngoài phòng bỏ phiếu và bảo đảm các điều kiện vật chất - kỹ thuật cho ngày bầu cử của Tổ bầu cử.
- Phân công thành viên Tổ bầu cử chịu trách nhiệm kiểm tra Thẻ cử tri, đối chiếu danh sách cử tri, đánh dấu theo dõi số cử tri đi bầu vào danh sách cử tri, phát phiếu bầu đã được đóng dấu của Tổ bầu cử cho cử tri.
- Phân công thành viên Tổ bầu cử chịu trách nhiệm hướng dẫn cử tri thực hiện đúng nguyên tắc và trình tự, cách thức bỏ phiếu và viết phiếu bầu.

- Phân công thành viên Tổ bầu cử chịu trách nhiệm trực tại bàn gần hòm phiếu, đóng dấu “Đã bỏ phiếu” vào mặt trước của Thẻ cử tri khi cử tri đã bỏ phiếu bầu vào hòm phiếu.

- Phân công thành viên Tổ bầu cử hướng dẫn cử tri ra, vào phòng bỏ phiếu, nhận phiếu, viết phiếu và bỏ phiếu.

- Phân công thành viên Tổ bầu cử và bộ phận giúp việc, hỗ trợ cho Tổ bầu cử (nếu có) phụ trách công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa điểm bỏ phiếu.

- Phân công thành viên Tổ bầu cử và bộ phận giúp việc, hỗ trợ cho Tổ bầu cử (nếu có) đơn đốc, thông báo để các cử tri đi bỏ phiếu.

- Các công việc khác liên quan đến công tác bầu cử.

5. Rà soát, kiểm tra các công việc trước ngày bầu cử của Tổ bầu cử

Trước ngày bầu cử 10 ngày, Tổ bầu cử phải thường xuyên thực hiện việc rà soát, kiểm tra lại toàn bộ các loại phương tiện vật chất - kỹ thuật phục vụ bầu cử tại khu vực bỏ phiếu, bao gồm:

- Phòng bỏ phiếu.

- Danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội và người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp kèm theo tiểu sử tóm tắt của từng người ứng cử.

- Phiếu bầu cử bảo đảm đúng đơn vị bầu cử, khu vực bỏ phiếu, đúng họ và tên nêu tại danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội và người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp của đơn vị bầu cử, khu vực bỏ phiếu.

- Các con dấu của Tổ bầu cử.

- Hòm phiếu chính, các hòm phiếu phụ (nếu có).

- Các biên bản, biểu mẫu của Tổ bầu cử.

- Thành phần dự lễ khai mạc, diễn văn khai mạc và các văn phòng phẩm phục vụ việc bầu cử.

- Rà soát danh sách cử tri của khu vực bỏ phiếu, trong đó cần xác định rõ số cử tri là người khuyết tật, già yếu, đang ốm đau không thể trực tiếp đi bỏ phiếu; người đang bị tạm giam, người đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc mà trại tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc không tổ chức khu vực bỏ phiếu riêng; người đang bị tạm giữ tại nhà tạm giữ; người đang bị cách ly do dịch bệnh (nếu có); những khu vực bị chia cắt do thiên tai, hỏa hoạn để có kế hoạch chuẩn bị phiếu bầu cử và mang hòm phiếu phụ đến cơ sở, địa điểm nêu trên để cử tri thực hiện quyền bầu cử. Đồng thời, Tổ bầu cử phải có các biện pháp thích hợp như niêm yết, phát thanh, thông báo hoặc gửi thông tin về danh sách chính thức những người ứng cử để các cử tri có đủ thông tin lựa chọn người xứng đáng làm đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

- Các phương tiện vật chất - kỹ thuật khác phục vụ cho ngày bầu cử của Tổ bầu cử.

6. Quản lý tài liệu, phiếu bầu cử của Tổ bầu cử

Sau khi nhận được tài liệu, phiếu bầu cử từ Ban bầu cử, Tổ trưởng Tổ bầu cử phải phân công cụ thể các thành viên quản lý chặt chẽ tài liệu, phiếu bầu cử, đặc biệt là quản lý chặt chẽ phiếu bầu cử. Tổ bầu cử phải lập sổ quản lý phiếu bầu cử, trong đó theo dõi số phiếu nhận, số phiếu phát, số phiếu thu hồi, số phiếu niêm phong, bảo quản theo quy định. Trường hợp phát hiện tài liệu, phiếu bầu cử bị mất thì Tổ bầu cử phải lập biên bản và báo cáo ngay Ban bầu cử để có biện pháp xử lý kịp thời.

7. Thông tin thường xuyên trước ngày bầu cử của Tổ bầu cử

- Tổ bầu cử phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã có các hình thức thông tin, tuyên truyền rộng rãi để cử tri nắm bắt được các quy định của pháp luật về bầu cử; tạo điều kiện thuận lợi nhất và bảo đảm để tất cả cử tri đều thực hiện được quyền bầu cử của mình.

- Trong thời hạn 10 ngày trước ngày bầu cử, Tổ bầu cử phải thường xuyên thông báo cho cử tri tại khu vực bỏ phiếu biết về ngày bầu cử, nơi bỏ phiếu, thời gian bỏ phiếu bằng các hình thức niêm yết, phát thanh và các phương tiện thông tin đại chúng khác của địa phương.

VII. CÁC CÔNG VIỆC TRONG NGÀY BẦU CỬ CỦA TỔ BẦU CỬ

1. Thời gian bỏ phiếu và công việc chuẩn bị trước khi bỏ phiếu

- Thời gian bỏ phiếu thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 71 của Luật Bầu cử.

- Trước khi tiến hành bỏ phiếu, Tổ bầu cử phải thực hiện lễ khai mạc. Các thành viên Tổ bầu cử phải đến sớm trước giờ khai mạc để kiểm tra công tác chuẩn bị, bảo đảm thời gian khai mạc đúng giờ quy định.

- Sau khi đã kiểm tra đầy đủ các điều kiện cần thiết cho ngày bầu cử, Tổ bầu cử mới tổ chức lễ khai mạc và tiến hành việc bỏ phiếu.

2. Tổ chức lễ khai mạc bầu cử

- Thành phần tham dự lễ khai mạc:

a) Các thành viên Tổ bầu cử, những người có nhiệm vụ liên quan đến công tác bầu cử;

b) Đại diện cơ quan đảng, chính quyền địa phương, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức đoàn thể ở địa phương;

c) Đại diện cử tri là người có công với cách mạng, chức sắc tôn giáo (nếu có); cử tri là người cao tuổi, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;

d) Cử tri đến dự lễ khai mạc;

đ) Phóng viên báo, đài (nếu có).

- Trình tự tổ chức lễ khai mạc:

Lễ khai mạc phải được tổ chức trang trọng, thời gian khoảng 15 đến 20 phút, do Tổ trưởng Tổ bầu cử chủ trì theo nội dung và trình tự sau đây:

a) Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu;

b) Đọc diễn văn khai mạc;

c) Đọc thể lệ bầu cử; nội quy phòng bỏ phiếu;

d) Kiểm tra hòm phiếu chính, hòm phiếu phụ trước sự chứng kiến của cử tri; mời 02 cử tri không phải là những người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp ứng cử tại khu vực bỏ phiếu chứng kiến việc kiểm tra hòm phiếu, sau đó niêm phong hòm phiếu chính, hòm phiếu phụ theo quy định.

- Sau khi thực hiện thủ tục niêm phong hòm phiếu, Tổ trưởng Tổ bầu cử tuyên bố cuộc bỏ phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 bắt đầu.

- Tổ bầu cử phải bố trí thành viên Tổ bầu cử thường trực bên hòm phiếu làm nhiệm vụ hướng dẫn cử tri bỏ phiếu và bảo vệ hòm phiếu.

3. Tiến hành bỏ phiếu

- Khi bắt đầu việc bỏ phiếu, Tổ bầu cử mời những cử tri có tên trong danh sách cử tri là lãnh đạo cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, người có công với cách mạng, chức sắc tôn giáo (nếu có) và cử tri là người cao tuổi nhất, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số (nếu có) có mặt tại thời điểm khai mạc bỏ phiếu trước.

- Việc bỏ phiếu được tiến hành liên tục. Tổ bầu cử phải thường xuyên thông báo, hướng dẫn cử tri thực hiện đúng các quy định của pháp luật về bầu cử, thể lệ bầu cử, nội quy phòng bỏ phiếu; hướng dẫn cử tri cách thức bỏ phiếu và gạch phiếu bầu; đôn đốc cử tri tích cực thực hiện quyền và nghĩa vụ bầu cử của công dân.

- Cử tri phải tự mình đi bầu cử, không được nhờ người khác bầu hộ, bầu thay, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 Điều 69 của Luật Bầu cử. Khi đến phòng bỏ phiếu, cử tri xuất trình Thẻ cử tri để được nhận phiếu bầu.

- Khi cử tri viết phiếu bầu, không ai được xem, kể cả các thành viên Tổ bầu cử. Nếu cử tri viết phiếu bầu bị nhầm hoặc bị hỏng, cử tri có quyền đổi phiếu bầu khác. Cử tri không thể tự viết phiếu bầu thì nhờ người khác viết phiếu hộ nhưng phải tự mình bỏ phiếu. Người viết phiếu hộ phải đọc đầy đủ họ và tên những người ứng cử trên phiếu bầu để cử tri tự mình quyết định. Người viết hộ phiếu bầu phải ghi trung thực ý muốn của cử tri nhờ viết hộ và bảo đảm bí mật phiếu bầu. Khi viết hộ phiếu bầu xong phải giao lại phiếu bầu cho cử tri để cử tri tự mình bỏ phiếu vào

hòm phiếu. Người khuyết tật, người già yếu hoặc các trường hợp khác mà không thể bỏ phiếu vào hòm phiếu được thì nhờ người khác bỏ phiếu vào hòm phiếu.

- Trong khi tiến hành bỏ phiếu, nếu có tình huống bất thường xảy ra làm gián đoạn cuộc bỏ phiếu thì Tổ trưởng Tổ bầu cử và các thành viên Tổ bầu cử phải nhanh chóng hội ý để kịp thời xử lý. Trường hợp vượt quá thẩm quyền hoặc không thể tự xử lý được thì phải tạm dừng cuộc bỏ phiếu, Tổ bầu cử phải tiến hành niêm phong và quản lý chặt chẽ hòm phiếu, phiếu bầu và các tài liệu liên quan khác, kịp thời báo cáo Ban bầu cử để có phương án giải quyết, đồng thời phải có biện pháp cần thiết để việc bỏ phiếu được tiếp tục tiến hành. 6. Tổ bầu cử phải đóng dấu “Đã bỏ phiếu” vào mặt trước, phía trên, góc trái của Thẻ cử tri của cử tri đã bỏ phiếu bầu xong.

4. Một số điểm cần lưu ý trong ngày bầu cử

- Căn cứ vào quy mô, số lượng cử tri ở từng khu vực bỏ phiếu và đặc điểm, tình hình ở địa phương, Ủy ban nhân dân cấp xã và Tổ bầu cử xây dựng kế hoạch, lịch trình bỏ phiếu để chủ động điều tiết, phân chia thời gian bỏ phiếu của cử tri ở từng thôn, tổ dân phố, cụm dân cư, nhóm hộ gia đình,... và thông báo rộng rãi cho cử tri thuộc khu vực bỏ phiếu biết, bảo đảm tại cùng một thời điểm trong ngày bầu cử không tập trung quá đông người ở phòng bỏ phiếu.

- Trong quá trình diễn ra cuộc bỏ phiếu, các thành viên Tổ bầu cử phải ân cần, lịch sự, hướng dẫn tận tình, chu đáo cho cử tri đến tham gia bỏ phiếu. Các thành viên Tổ bầu cử được phân công đảm nhiệm từng công việc trong ngày bầu cử phải chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công và hỗ trợ thành viên khác hoàn thành nhiệm vụ chung của Tổ bầu cử.

- Thành viên Tổ bầu cử hướng dẫn cụ thể cử tri cách thức bỏ phiếu. Nếu cử tri không tín nhiệm người ứng cử nào (không bầu cho người có tên trong phiếu bầu cử) thì gạch ngang cả họ và tên người ứng cử đó (gạch đè lên cả hàng chữ họ và tên người ứng cử); không được khoanh tròn; không được đánh dấu trên phiếu bầu; không được viết thêm, không được ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử vào phiếu bầu; không bầu (không để lại) quá số đại biểu được ấn định trong phiếu bầu; không gạch tắt cả người ứng cử trong phiếu bầu; không để nguyên phiếu bầu (không gạch bất kỳ tên người ứng cử nào) đối với phiếu bầu có số dư người ứng cử.

- Nếu cử tri yêu cầu đổi phiếu bầu khác do viết hỏng, Tổ bầu cử phải thu hồi phiếu viết hỏng của cử tri, sau đó mới được phát phiếu bầu khác.

- Khi cử tri có Thẻ cử tri và Giấy chứng nhận đi bỏ phiếu nơi khác do Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú hoặc do Chỉ huy đơn vị vũ trang nhân dân cấp đề nghị, nếu tên của cử tri này chưa có trong danh sách bổ sung của Ủy ban nhân dân cấp xã tại khu vực bỏ phiếu thì Tổ bầu cử phải hướng dẫn người đó đến trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã để bổ sung vào danh sách cử tri. Việc bổ sung danh sách cử tri phải đúng với địa điểm do Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú hoặc do Chỉ huy đơn vị vũ trang nhân dân cấp đề nghị tại Giấy chứng nhận đi bỏ phiếu nơi khác.

Danh sách cử tri bổ sung phải xác định rõ những người này được bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Sau khi có danh sách cử tri bổ sung do Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận, Tổ bầu cử mới được phát phiếu bầu cho những cử tri này; khi những cử tri này đã bỏ phiếu xong thì Tổ bầu cử phải đóng dấu “Đã bỏ phiếu” lên mặt trước của Thẻ cử tri và Giấy chứng nhận đi bỏ phiếu nơi khác. Tổ bầu cử phải ghi danh sách cử tri bổ sung để theo dõi riêng và tổng hợp số liệu sau khi kết thúc việc bỏ phiếu.

- Trường hợp phải sử dụng hòm phiếu phụ thì Tổ trưởng Tổ bầu cử chịu trách nhiệm kiểm tra số lượng phiếu bầu khi phát ra cho thành viên Tổ bầu cử để mang theo cùng với hòm phiếu phụ đến các cử tri là người khuyết tật, ốm đau, già yếu; người đang bị tạm giam, người đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc mà trại tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc không tổ chức khu vực bỏ phiếu riêng; người đang bị tạm giữ tại nhà tạm giữ; người đang bị cách ly xã hội do dịch bệnh (nếu có) tại cơ sở cách ly hoặc nơi ở, nơi lưu trú của cử tri đang được cách ly; những khu vực bị chia cắt do thiên tai, hỏa hoạn, tại các giàn khoan, công trình trên 23 biển, các đơn vị, đội tàu đang làm nhiệm vụ trên biển, hải đảo để thực hiện việc bỏ phiếu do không đến được phòng bỏ phiếu. Sau khi những cử tri này bỏ phiếu xong, thành viên Tổ bầu cử phải mang ngay hòm phiếu phụ về phòng bỏ phiếu.

- Việc phát phiếu bầu cho cử tri và tổ chức để cử tri bỏ phiếu đối với trường hợp cử tri đang bị cách ly xã hội do dịch bệnh (nếu có) phải được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về bầu cử, đồng thời, bảo đảm đầy đủ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo hướng dẫn của Bộ Y tế và quy định của cơ quan có thẩm quyền. Sau khi hoàn thành việc bỏ phiếu, các thành viên Tổ bầu cử phải thực hiện việc khử khuẩn hòm phiếu phụ và mang ngay hòm phiếu phụ về phòng bỏ phiếu theo quy định.

- Trường hợp việc sử dụng hòm phiếu phụ đối với các cử tri tại khu vực bị chia cắt do thiên tai, hỏa hoạn, tại các giàn khoan, công trình trên biển, các đơn vị, đội tàu đang làm nhiệm vụ trên biển, hải đảo, sau khi các cử tri bỏ phiếu xong nhưng do các yếu tố khách quan như thiên tai, hỏa hoạn dẫn đến khu vực bị chia cắt nên việc mang hòm phiếu phụ đến phòng bỏ phiếu không thể hoàn thành được trong ngày bầu cử (hoặc ngày bầu cử sớm đã được ấn định) thì các thành viên Tổ bầu cử phụ trách hòm phiếu phụ được phép thực hiện việc kiểm phiếu tại khu vực bị chia cắt do thiên tai, hỏa hoạn, tại các giàn khoan, công trình trên biển, các đơn vị, đội tàu đang làm nhiệm vụ trên biển, hải đảo theo quy định tại Điều 73 của Luật Bầu cử, hướng dẫn tại Thông tư này và báo cáo kết quả kiểm phiếu bằng điện báo, điện thoại, các hình thức phù hợp khác cho Tổ trưởng Tổ bầu cử. Các thành viên Tổ bầu cử phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin về kết quả kiểm phiếu; nộp hòm phiếu phụ, phiếu bầu cử cùng kết quả kiểm phiếu bầu cử ở hòm phiếu phụ ngay sau khi về phòng bỏ phiếu.

- Tổ bầu cử không được để những người không có nhiệm vụ (trừ các cử tri) vào phòng bỏ phiếu. Không được mang vũ khí, chất nổ, vật dễ cháy, tài liệu, băng rôn, khẩu hiệu có nội dung xấu, độc, tuyên truyền quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, chính quyền địa phương... vào khu vực bỏ phiếu, phòng bỏ phiếu.

- Cử tri có quyền quay phim, chụp hình ở phía ngoài phòng bỏ phiếu trong quá trình mình tham gia thực hiện quyền bỏ phiếu bầu cử, nhưng phải bảo đảm được thực hiện một cách có thiện chí, không được làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của Tổ bầu cử, không cản trở việc bỏ phiếu của cử tri và không vi phạm nội quy phòng bỏ phiếu (chỉ được quay phim, chụp hình ở trong phòng bỏ phiếu nếu được Tổ trưởng Tổ bầu cử đồng ý và phải bảo đảm bảo mật thông tin bỏ phiếu của các cử tri khác trong suốt quá trình bỏ phiếu). Trường hợp việc quay phim, chụp hình làm cản trở, ảnh hưởng đến cuộc bầu cử thì Tổ trưởng Tổ bầu cử được quyền yêu cầu dừng việc quay phim, chụp hình tại khu vực bỏ phiếu và phòng bỏ phiếu.

5. Kết thúc việc bỏ phiếu và tổ chức kiểm phiếu

- Sau khi đã hết giờ bỏ phiếu theo quy định tại khoản 1 Điều 71 của Luật Bầu cử thì Tổ trưởng Tổ bầu cử tuyên bố kết thúc việc bỏ phiếu. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu thì Tổ bầu cử mới được mở hòm phiếu để kiểm phiếu.

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành tại phòng bỏ phiếu ngay sau khi cuộc bầu cử kết thúc, trừ trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 23 của Thông tư này. Chỉ những thành viên Tổ bầu cử mới được tiến hành việc kiểm phiếu bầu cử. Tổ bầu cử phải hoàn thành việc kiểm phiếu trong thời hạn không quá 24 giờ kể từ khi kết thúc việc bỏ phiếu tại khu vực bỏ phiếu.

- Trước khi mở hòm phiếu, Tổ bầu cử phải thống kê, niêm phong phiếu bầu chưa sử dụng và phiếu bầu do cử tri viết hỏng (nếu có), lập biên bản thống kê việc sử dụng phiếu bầu cử theo biểu mẫu của Hội đồng bầu cử quốc gia ban hành; toàn bộ phiếu bầu chưa sử dụng, phiếu bầu do cử tri viết hỏng sau khi niêm phong được gửi đến Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

- Tổ trưởng Tổ bầu cử mở hòm phiếu chính và hòm phiếu phụ (nếu có) để tiến hành việc kiểm phiếu. Trước khi mở hòm phiếu, Tổ trưởng Tổ bầu cử mời 02 cử tri là người biết chữ, có uy tín trong Nhân dân tại địa bàn và không phải là những người ứng cử đại biểu Quốc hội, người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tại khu vực bỏ phiếu đó chứng kiến việc mở hòm phiếu.

- Người ứng cử, đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu người ứng cử hoặc người được ủy nhiệm có quyền chứng kiến việc kiểm phiếu và khiếu nại về việc kiểm phiếu; các phóng viên báo chí được chứng kiến việc kiểm phiếu của Tổ bầu cử, nhưng phải đảm bảo khoảng cách an toàn để Tổ bầu cử thực hiện nhiệm vụ kiểm phiếu.

- Đăng ký tham gia chứng kiến việc kiểm phiếu và khiếu nại về việc kiểm phiếu được thực hiện như sau:

a) Người ứng cử xuất trình Thẻ Căn cước hoặc giấy tờ tùy thân hợp pháp khác; đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu người ứng cử xuất trình văn bản phân công, chỉ định hoặc giấy giới thiệu của cơ quan, tổ chức đơn vị và Thẻ Căn cước hoặc giấy tờ tùy thân hợp pháp khác; người được ủy nhiệm xuất trình giấy ủy quyền và Thẻ Căn cước hoặc giấy tờ tùy thân hợp pháp khác; phóng viên báo chí xuất trình thẻ nhà báo còn hiệu lực và văn bản phân công hoặc giấy giới thiệu của cơ quan báo chí với Tổ trưởng Tổ bầu cử.

b) Trong quá trình chứng kiến việc kiểm phiếu, nếu phát hiện hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật thì người ứng cử, đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu người ứng cử hoặc người được ủy nhiệm có quyền khiếu nại, tố cáo tại chỗ với Tổ bầu cử. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo quy định tại Điều 75 của Luật Bầu cử.

c) Để cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp diễn ra thành công, tốt đẹp và đúng quy định của pháp luật, đồng thời bảo đảm quyền lợi chính đáng của người ứng cử và các cá nhân, tổ chức có liên quan, người ứng cử, đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu người ứng cử hoặc người được ủy nhiệm có trách nhiệm liên hệ trước với Tổ bầu cử về việc tham dự chứng kiến kiểm phiếu; quan sát quá trình Tổ bầu cử thực hiện việc kiểm phiếu từ vị trí đã được Tổ bầu cử bố trí; tuân thủ các quy định của pháp luật, nội quy phòng bỏ phiếu và sự hướng dẫn của Tổ bầu cử; bảo đảm an toàn, trật tự, không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của Tổ bầu cử; khiếu nại, tố cáo với Tổ bầu cử nếu phát hiện hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong quá trình kiểm phiếu; Phóng viên báo chí có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật về báo chí, nội quy phòng bỏ phiếu và sự hướng dẫn của Tổ bầu cử trong quá trình tác nghiệp; không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của Tổ bầu cử; đưa tin, bài kịp thời, trung thực, chính xác về quá trình kiểm phiếu bầu cử để góp phần vào công tác thông tin, tuyên truyền về cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

6. Quy trình tổ chức kiểm phiếu thực hiện theo quy định tại các điều 25, 26, 27 và 28 của Thông tư này. Tùy đặc thù của từng địa phương mà Ủy ban bầu cử cấp tỉnh có hướng dẫn quy trình tổ chức kiểm phiếu cho phù hợp. Trường hợp có sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thực hiện việc kiểm phiếu thì Tổ bầu cử thực hiện quy trình kiểm phiếu theo hướng 26 dẫn của cơ quan có thẩm quyền của địa phương về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thực hiện việc kiểm phiếu.

7. Phân công nhiệm vụ kiểm phiếu cho các thành viên Tổ bầu cử

7.1. Tổ trưởng Tổ bầu cử phân công các thành viên Tổ bầu cử thành các nhóm để thực hiện việc kiểm phiếu. Đối với Tổ bầu cử đủ số lượng thành viên để phân thành từ ba nhóm trở lên thì phân công thực hiện như sau:

- Các nhóm kiểm phiếu bầu đại biểu Quốc hội;

- Các nhóm kiểm phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh;
- Các nhóm kiểm phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã.

Để việc kiểm phiếu được chính xác, mỗi nhóm nên bố trí 03 người, gồm: 01 người đọc kết quả phiếu bầu, 01 người ghi (tích) vào danh sách kiểm phiếu và 01 người kiểm tra việc đọc và ghi.

Đối với Tổ bầu cử không đủ số lượng thành viên để phân thành ba nhóm thì Tổ trưởng Tổ bầu cử phân công các nhóm kiểm phiếu bầu đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã cho phù hợp.

7.2. Thư ký Tổ bầu cử tiến hành lập các biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử.

8. Phân loại phiếu bầu

8.1. Tổ bầu cử thực hiện việc phân loại phiếu bầu theo màu phiếu bầu đại biểu Quốc hội, màu phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, màu phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã; kiểm kê (đếm) tổng số phiếu trong hòm phiếu để xác định số phiếu thu vào và bàn giao các loại phiếu cho các nhóm đã được phân công của Tổ bầu cử để bắt đầu việc kiểm phiếu.

8.2. Tổ bầu cử tiến hành kiểm tra tổng số phiếu thu vào so với tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu. Nếu tổng số phiếu thu vào bằng hoặc ít hơn tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu thì Tổ bầu cử mới được tiến hành kiểm phiếu. Trường hợp tổng số phiếu thu vào nhiều hơn tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu thì Tổ bầu cử phải kiểm tra lại; nếu kiểm tra lại vẫn cho kết quả tổng số phiếu thu vào nhiều hơn tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu thì lập tức bỏ các phiếu bầu vào hòm phiếu, sau đó niêm phong hòm phiếu và báo cáo ngay để Ban bầu cử giải quyết. Trường hợp vượt quá thẩm quyền giải quyết của Ban bầu cử thì Ban bầu cử phải kịp thời báo cáo Ủy ban bầu cử cùng cấp xem xét, quyết định.

8.3. Trước khi bắt đầu việc kiểm phiếu, Tổ bầu cử thực hiện phân loại phiếu bầu thành hai loại sau đây:

- a) Loại phiếu bầu hợp lệ;
- b) Loại phiếu bầu không hợp lệ.

8.4. Sau khi phân loại xong phiếu bầu, Tổ bầu cử phải ghi kết quả kiểm tra số phiếu bầu hợp lệ, số phiếu bầu không hợp lệ vào biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử.

9. Xác định phiếu bầu hợp lệ, phiếu bầu không hợp lệ, phiếu bầu hoặc không bầu cho người ứng cử

9.1. Phiếu bầu hợp lệ là phiếu phải đáp ứng tất cả các yêu cầu sau đây:

- a) Phiếu do Tổ bầu cử phát ra và có dấu của Tổ bầu cử;

b) Phiếu bầu đủ số lượng đại biểu hoặc bầu ít hơn số lượng đại biểu được bầu đã ấn định cho đơn vị bầu cử;

c) Phiếu không ghi thêm tên người ngoài danh sách những người ứng cử hoặc phiếu không có ghi thêm nội dung khác.

9.2. Phiếu bầu không hợp lệ là những phiếu bầu thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 74 của Luật Bầu cử.

9.3. Căn cứ khoản 2 Điều 74 của Luật Bầu cử, Tổ trưởng Tổ bầu cử đưa ra để toàn Tổ bầu cử xem xét đối với các phiếu bầu được xác định là phiếu bầu không hợp lệ trong các trường hợp sau đây:

- a) Phiếu có ghi thêm nội dung khác hoặc bị đánh dấu trên phiếu bầu;
- b) Phiếu mà việc gạch tên đề lên hàng chữ họ và tên của người ứng cử quá mờ không thể nhận biết rõ ràng;
- c) Phiếu bị hư, hỏng dẫn đến việc không thể xác định chính xác việc bầu cho những người ứng cử có ghi tên trên phiếu bầu;
- d) Các trường hợp khác do Tổ trưởng Tổ bầu cử đề xuất.

9.4. Về việc xác định phiếu bầu hoặc không bầu cho người ứng cử

a) Trường hợp phiếu bầu gạch chéo, gạch xiên, gạch dọc hoặc gạch ngang nhưng gạch hết tất cả hàng chữ họ và tên của người ứng cử thì được tính là phiếu không bầu cho ứng cử viên đó;

b) Trường hợp cử tri không gạch cả hàng chữ họ và tên (chỉ gạch họ hoặc gạch tên đệm hoặc tên) của người ứng cử hoặc chỉ khoanh tròn, gạch dưới, gạch trên hàng chữ họ và tên của người ứng cử thì phiếu đó vẫn được tính là phiếu bầu cho người ứng cử đó;

c) Trường hợp trong phiếu bầu cử mà người ứng cử vừa có tên khai sinh vừa có tên thường gọi hoặc có chức vị, pháp danh, pháp hiệu theo tôn giáo, nếu cử tri chỉ gạch một dòng họ và tên khai sinh hoặc họ và tên thường gọi (chỉ gạch 1 dòng họ và tên khai sinh hoặc chức vị, pháp danh, pháp hiệu đối với chức sắc tôn giáo) thì phiếu đó được tính là phiếu không bầu cho người ứng cử đó.

10. Kiểm đếm số phiếu bầu cho từng người ứng cử

- Việc kiểm phiếu bầu cho từng người ứng cử chỉ thực hiện đối với những phiếu bầu hợp lệ. Các phiếu bầu hợp lệ được xếp thành các loại, gồm: Loại phiếu bầu 01 đại biểu; loại phiếu bầu 02 đại biểu; loại phiếu bầu 03 đại biểu,...

- Tổ bầu cử kiểm phiếu theo từng loại phiếu bầu quy định tại khoản Điều này để làm căn cứ xác định số phiếu bầu cho từng người ứng cử.

- Cách ghi số phiếu cho từng người ứng cử tham khảo theo cách vẽ lần lượt các hình vuông và một đường chéo, cứ 05 phiếu tạo thành một hình vuông có một đường chéo.

11. Niêm phong và quản lý phiếu bầu sau khi kiểm phiếu

11.1. Sau khi kiểm phiếu và lập biên bản kết quả kiểm phiếu, Tổ bầu cử tiến hành niêm phong phiếu bầu theo từng loại phiếu bầu đại biểu Quốc hội, phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp như sau:

- a) Số phiếu bầu hợp lệ;
- b) Số phiếu bầu không hợp lệ;
- c) Số phiếu bầu không sử dụng đến, phiếu viết hồng của cử tri.

11.2. Toàn bộ số phiếu đã được niêm phong quy định tại khoản 1 Điều này phải được Tổ bầu cử cho vào hòm phiếu và làm thủ tục niêm phong hòm phiếu có chữ ký của Tổ trưởng, Thư ký Tổ bầu cử và bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã để quản lý, lưu trữ theo quy định, việc bàn giao hòm phiếu phải có biên bản giao nhận.

11.3. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý, lưu trữ các loại phiếu bầu, hòm phiếu của các Tổ bầu cử ở địa phương mình. Trong thời gian quản lý hòm phiếu (bao gồm các loại phiếu bầu) theo quy định pháp luật về lưu trữ (ít nhất là 05 năm) nếu không có ý kiến bằng văn bản của cấp có thẩm quyền thì tuyệt đối không được mở và kiểm tra phiếu bầu đã được niêm phong trong hòm phiếu.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo thực hiện việc số hóa hồ sơ, tài liệu bầu cử sau khi tiếp nhận để phục vụ công tác tra cứu, khai thác, sử dụng về sau, bảo đảm nguyên tắc an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu theo quy định.

12. Về lập biên bản kết quả kiểm phiếu của Tổ bầu cử

- Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử của Tổ bầu cử thực hiện theo các biểu mẫu kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng bầu cử quốc gia quy định mẫu hồ sơ ứng cử, mẫu phiếu bầu cử, nội quy phòng bỏ phiếu và các loại mẫu văn bản sử dụng trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

- Trừ trường hợp quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 31 của Thông tư này, việc tổng hợp kết quả kiểm phiếu từ các khu vực bỏ phiếu (bao gồm cả các khu vực bỏ phiếu sớm) do các Tổ bầu cử gửi đến để lập biên bản xác nhận kết quả bầu cử ở đơn vị bầu cử chỉ được Ban bầu cử tiến hành sau ngày 15 tháng 3 năm 2026 và thực hiện theo quy định tại Điều 77 của Luật Bầu cử.

13. Việc tổ chức bầu cử ở các khu vực bỏ phiếu sớm

- Trường hợp phải tổ chức bỏ phiếu sớm cho cử tri do đặc thù như thực hiện nhiệm vụ, công việc trên biển, hải đảo hoặc do các đặc thù khác thì Ủy ban bầu cử cấp tỉnh có văn bản báo cáo xin ý kiến đồng ý của Hội đồng bầu cử quốc gia.

- Ngay sau khi Hội đồng bầu cử quốc gia có văn bản đồng ý thực hiện việc bỏ phiếu sớm, đề nghị chính quyền địa phương và các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương có tổ chức bỏ phiếu sớm khẩn trương ban hành kế hoạch, phương án tổ chức việc bỏ phiếu sớm và đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về bầu cử. Các Tổ bầu cử phải thường xuyên thông báo cho cử tri thuộc khu vực bỏ phiếu sớm biết về ngày bầu cử sớm đã được Hội đồng bầu cử quốc gia xác định, nơi bỏ phiếu, thời gian bỏ phiếu bằng hình thức niêm yết, phát thanh và trên các phương tiện thông tin đại chúng khác của địa phương. Các tổ chức phụ trách bầu cử phải rà soát lại toàn bộ các công việc cần thực hiện trước, trong và sau ngày bầu cử, bảo đảm thời gian hoàn thành đúng quy định của pháp luật.

- Thời gian bỏ phiếu, nguyên tắc, trình tự bỏ phiếu đối với bầu cử sớm thực hiện theo quy định của Luật Bầu cử, hướng dẫn của Hội đồng bầu cử quốc gia và theo quy định của Thông tư này.

- Việc kiểm phiếu và bảo quản hòm phiếu, phiếu bầu tại khu vực bỏ phiếu sớm thực hiện như sau:

a) Trong ngày bầu cử, ngay sau khi cuộc bầu cử kết thúc, Tổ bầu cử thực hiện việc kiểm phiếu và lập biên bản kết quả kiểm phiếu, thực hiện niêm phong theo đúng quy định tại Mục 1 Chương VIII của Luật Bầu cử, hướng dẫn của Hội đồng bầu cử quốc gia và Thông tư này;

b) Biên bản kiểm phiếu ở khu vực bỏ phiếu sớm phải được Tổ bầu cử niêm phong, gửi đến các Ban bầu cử tương ứng và Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã chậm nhất là 03 ngày sau ngày bầu cử sớm. Trường hợp đặc biệt do khoảng cách địa lý cách trở, do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh mà Tổ bầu cử ở khu vực bỏ phiếu sớm không thể gửi biên bản kết quả kiểm phiếu theo thời hạn nêu trên thì có thể gửi muộn hơn, nhưng chậm nhất là ngày 18 tháng 3 năm 2026 phải gửi đến các Ban bầu cử tương ứng và Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã để tổng hợp kết quả chung của đơn vị bầu cử;

c) Sau khi kiểm phiếu và lập biên bản kết quả kiểm phiếu, Tổ bầu cử ở khu vực bỏ phiếu sớm phải tiến hành niêm phong phiếu bầu, cho vào hòm phiếu, làm 30 thủ tục niêm phong hòm phiếu có chữ ký của Tổ trưởng, Thư ký Tổ bầu cử và gửi đến Ủy ban nhân dân cấp xã để quản lý theo quy định tại Điều 29 của Thông tư này;

d) Không làm lộ lọt kết quả kiểm phiếu ở các khu vực bỏ phiếu sớm để tránh ảnh hưởng đến khu vực bỏ phiếu khác trong cùng đơn vị bầu cử. Các Ban bầu cử và Ủy ban nhân dân, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã khi nhận được biên bản kết quả kiểm phiếu ở khu vực bỏ phiếu sớm do Tổ bầu cử gửi đến có trách nhiệm bảo quản theo chế độ tài liệu mật và chỉ được mở bì niêm phong biên bản kết quả kiểm phiếu sau khi kết thúc cuộc bầu cử vào ngày 15 tháng 3 năm 2026, trừ trường hợp quy định tại điểm đ khoản này;

đ) Trường hợp toàn bộ khu vực bỏ phiếu của một đơn vị bầu cử đều được Hội đồng bầu cử quốc gia cho phép thực hiện bỏ phiếu sớm và đã hoàn thành việc bỏ phiếu sớm thì Ban bầu cử mở bì niêm phong biên bản kết quả kiểm phiếu và lập biên bản xác định kết quả bầu cử ở đơn vị bầu cử đó theo quy định của Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

VIII. HƯỚNG DẪN SỐ 19 – HD/UBKTTW NGÀY 25 THÁNG 8 NĂM 2025 CỦA ỦY BAN KIỂM TRA TRUNG ƯƠNG VỀ GIẢI QUYẾT TỔ CÁO, KHIẾU NẠI VỀ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026 – 2031 CỦA CẤP ỦY, TỔ CHỨC ĐẢNG, ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP

Ngày 25/8/2025 UBKTTW ban hành hướng dẫn số 19-HD/UBKTTW HƯỚNG DẪN việc giải quyết tố cáo, khiếu nại về bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 của cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp, với các nội dung sau:

1. YÊU CẦU

1.1. Việc giải quyết tố cáo, khiếu nại liên quan đến bầu cử hoặc nhân sự giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 phải kịp thời, chính xác, khách quan, đúng nguyên tắc, quy trình, thủ tục, trách nhiệm, thẩm quyền theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

1.2. Khi nhận được đơn thư tố cáo, khiếu nại phải phân loại, xử lý kịp thời, chính xác và kịp thời giải quyết theo đúng quy định; đối với những đơn thư tố cáo, khiếu nại không thuộc thẩm quyền giải quyết thì chuyển đến các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết và thông báo cho người tố cáo, khiếu nại biết theo quy định. Tài liệu này thuộc sở hữu của các cơ quan Đảng. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

1.3. Qua giải quyết tố cáo, khiếu nại phải kết luận rõ đúng, sai, khuyết điểm, vi phạm (nếu có); xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý kịp thời, nghiêm minh các trường hợp vi phạm.

1.4. Trong thời hạn 10 ngày trước ngày bầu cử, ngừng việc xem xét, giải quyết mọi tố cáo, khiếu nại liên quan đến người ứng cử và việc lập danh sách người ứng cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp cho đến khi bầu cử xong.

- Trường hợp tố cáo, khiếu nại rõ ràng, kết luận người ứng cử không đáp ứng tiêu chuẩn của đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân thì báo cáo ban thường vụ cấp ủy cùng cấp để báo cáo Hội đồng bầu cử quốc gia (đối với đại biểu Quốc hội) hoặc thông báo với Ủy ban bầu cử ở cấp tương ứng (đối với đại biểu Hội đồng nhân dân) xem xét, quyết định theo

thẩm quyền về việc xóa tên người đó trong danh sách chính thức những người ứng cử, đồng thời báo cấp ủy cấp trên trực tiếp.

- Trường hợp tố cáo, khiếu nại thuộc thẩm quyền nhưng chưa xem xét, giải quyết được hoặc đang giải quyết nhưng không thể kết thúc trước 10 ngày tính đến ngày bầu cử thì kịp thời báo cáo ban thường vụ cấp ủy cùng cấp để báo cáo Hội đồng bầu cử quốc gia (đối với đại biểu Quốc hội) hoặc thông báo với Ủy ban bầu cử cấp tương ứng (đối với đại biểu Hội đồng nhân dân) xem xét, quyết định theo quy định.

1.5. Những trường hợp tố cáo, khiếu nại không giải quyết

- Những trường hợp tố cáo không giải quyết: Tố cáo nặc danh, giấu tên, mạo tên, không rõ địa chỉ, không rõ nội dung và đơn tố cáo đã được cấp có thẩm quyền (do Điều lệ Đảng, Quy định của Đảng và Luật Tố cáo quy định) xem xét, kết luận hoặc đã có thông báo không xem xét, giải quyết; đơn tố cáo do người tố cáo đã tự nguyện rút đơn nay tiếp tục tố cáo lại nhưng không có thêm nội dung, tài liệu, chứng cứ mới làm thay đổi bản chất sự việc; đơn tố cáo có tên nhưng nội dung không cụ thể, không có căn cứ để thẩm tra, xác minh; đơn tố cáo có tên nhưng nội dung của đơn không chứa đựng, phản ánh nội dung tố cáo đối với người ứng cử; đơn tố cáo không phải do người tố cáo trực tiếp ký tên; đơn tố cáo có từ hai người trở lên cùng ký tên; đơn tố cáo của người không có năng lực hành vi dân sự.

- Những trường hợp khiếu nại không giải quyết: Quá thời hạn khiếu nại theo quy định; đang được cấp trên có thẩm quyền giải quyết; đã được cấp có thẩm quyền cao nhất xem xét, kết luận, quyết định.

1.6. Xử lý nghiêm theo quy định của Đảng và Nhà nước đối với hành vi lợi dụng tố cáo để xuyên tạc sự thật, vu khống nhằm gây chia rẽ, mất đoàn kết nội bộ, phá hoại bầu cử. Tài liệu này thuộc sở hữu của các cơ quan Đảng. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm.

2. TRÁCH NHIỆM CỦA CẤP ỦY, TỔ CHỨC ĐẢNG, ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP, CÁC CƠ QUAN THAM MUU, GIÚP VIỆC CỦA CẤP ỦY

2.1. Trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng

- Lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện việc giải quyết tố cáo, khiếu nại liên quan công tác bầu cử và nhân sự giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trong đảng bộ, địa phương, cơ quan, đơn vị mình; chỉ đạo làm rõ và giải quyết dứt điểm các vụ việc tố cáo, khiếu nại của đảng viên, công dân ngay từ cơ sở, không để xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người trước, trong và sau ngày bầu cử.

- Chủ trì giải quyết theo thẩm quyền hoặc chỉ đạo giải quyết những tố cáo, khiếu nại theo quy định.

- Chỉ đạo giải quyết tố cáo liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành và thuộc trách nhiệm giải quyết của nhiều cơ quan, tổ chức, bảo đảm việc giải quyết tố cáo chặt chẽ, đúng quy định.

1.2. Trách nhiệm của ủy ban kiểm tra các cấp

- Tiếp nhận, phân loại, xử lý đầy đủ, chính xác, kịp thời đơn thư tố cáo, khiếu nại liên quan đến nhân sự giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 và tiến hành giải quyết đơn thư thuộc thẩm quyền, trách nhiệm giải quyết; thực hiện chuyển đơn thư tố cáo, khiếu nại không thuộc thẩm quyền, trách nhiệm giải quyết đến cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, trách nhiệm giải quyết và thông báo cho người tố cáo, khiếu nại biết theo quy định.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, đảng viên thực hiện nhiệm vụ giải quyết tố cáo, khiếu nại; báo cáo, đề xuất cấp ủy cùng cấp xem xét, chỉ đạo giải quyết những tố cáo phức tạp, liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, thuộc trách nhiệm giải quyết của nhiều cơ quan, tổ chức; tổng hợp kết quả giải quyết tố cáo, khiếu nại liên quan đến nhân sự giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 thuộc trách nhiệm của mình và báo cáo kịp thời cho cấp ủy cùng cấp để báo cáo Hội đồng bầu cử quốc gia (đối với đại biểu Quốc hội) hoặc thông báo cho Ủy ban bầu cử ở cấp tương ứng (đối với đại biểu Hội đồng nhân dân); đồng thời báo cáo ủy ban kiểm tra cấp trên.

- Trường hợp tố cáo có nhiều nội dung, liên quan đến trách nhiệm giải quyết của nhiều cơ quan, tổ chức thì ủy ban kiểm tra chủ trì giải quyết; các cơ quan, tổ chức liên quan phối hợp để cử cán bộ tham gia đoàn giải quyết tố cáo. Trường Tài liệu này thuộc sở hữu của các cơ quan Đảng. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm 4 hợp cần thiết, ủy ban kiểm tra và các tổ chức đảng có liên quan báo cáo ban thường vụ cấp ủy cùng cấp giao cho một cơ quan chủ trì hoặc ban thường vụ cấp ủy giải quyết tố cáo theo quy định.

- Cùng với việc giải quyết tố cáo, khiếu nại; ủy ban kiểm tra các cấp phải tăng cường giám sát, nhất là giám sát thường xuyên, chủ động nắm chắc tình hình nhân sự giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Kịp thời phát hiện tổ chức đảng, đảng viên có dấu hiệu vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, các quy định trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức cuộc bầu cử; vi phạm quy định về những điều đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức không được làm và quy định về trách nhiệm nêu gương để kiểm tra, kết luận, xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Qua giám sát, nắm tình hình, nếu phát hiện những trường hợp không đủ tiêu chuẩn, điều kiện để giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 thì chủ động phối hợp với ban tổ chức hoặc ban xây dựng đảng của cấp ủy báo cáo ban thường vụ cấp ủy cùng cấp

để báo cáo Hội đồng bầu cử quốc gia (đối với đại biểu Quốc hội) hoặc thông báo cho Ủy ban bầu cử ở cấp tương ứng (đối với đại biểu Hội đồng nhân dân) xem xét, quyết định; đồng thời báo cáo ủy ban kiểm tra cấp trên.

- Ủy ban kiểm tra của cấp ủy trực thuộc Trung ương có trách nhiệm giúp cấp ủy tổng hợp những tố cáo, khiếu nại liên quan đến cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý là nhân sự giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2026 - 2031 cùng cấp và gửi về Ủy ban Kiểm tra Trung ương để xem xét, giải quyết theo quy định.

2.3. Trách nhiệm của các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy

- Tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn thư tố cáo, khiếu nại liên quan đến nhân sự giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 theo đúng quy định; chuyển đơn, thư tố cáo, khiếu nại không thuộc thẩm quyền, trách nhiệm giải quyết đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm giải quyết và thông báo cho người tố cáo, khiếu nại biết theo quy định.

- Chủ trì xem xét, giải quyết những tố cáo, khiếu nại thuộc phạm vi, trách nhiệm, thẩm quyền theo đúng quy định.

- Phối hợp với ủy ban kiểm tra cùng cấp và các tổ chức đảng, cơ quan có liên quan giải quyết những nội dung tố cáo, khiếu nại đảng viên thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý hoặc cấp ủy cùng cấp quản lý theo quy định. Tài liệu này thuộc sở hữu của các cơ quan Đảng. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm.

XI. VĂN BẢN SỐ 4549/BCA-C06 BAN HÀNH NGÀY 04/11/2025 VỀ ĐĂNG KÝ MẪU CON DẤU, THU HỒI CON DẤU CỦA CÁC TỔ CHỨC PHỤ TRÁCH BẦU CỬ

Để chuẩn bị phục vụ cho công tác bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031. Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và các Nghị quyết của Quốc hội về sắp xếp mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Căn cứ Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 về quản lý và sử dụng con dấu, Thông tư số 44/2017/TT-BCA ngày 20/10/2017 của Bộ Công an quy định về mẫu con dấu của cơ quan, tổ chức và chức danh nhà nước; ý kiến của Hội đồng bầu cử quốc gia tại Công văn số 58/VPĐBCQG ngày 21/10/2025; Bộ Công an hướng dẫn việc đăng ký mẫu con dấu, thu hồi con dấu của các tổ chức phụ trách bầu cử như sau:

1. Về mẫu con dấu

1.1. Mẫu con dấu của Ủy ban bầu cử

- Con dấu của Ủy ban bầu cử tỉnh, thành phố

Đường kính: 38mm;

Vành ngoài phía trên con dấu: Cộng hòa X.H.C.N Việt Nam;

Vành ngoài phía dưới con dấu: Tên tỉnh, thành phố;

Giữa con dấu: Ủy ban bầu cử.

- Con dấu của Ủy ban bầu cử cấp xã

Đường kính: 36mm;

Vành ngoài phía trên con dấu: Cộng hòa X.H.C.N Việt Nam;

Vành ngoài phía dưới con dấu: Tên tỉnh, thành phố;

Giữa con dấu: Tên Ủy ban bầu cử cấp xã.

1.2. Mẫu con dấu của Ban bầu cử

- Con dấu của Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Đường kính: 36mm;

Vành ngoài phía trên con dấu: Cộng hòa X.H.C.N Việt Nam;

Vành ngoài phía dưới con dấu: Tên tỉnh, thành phố;

Giữa con dấu: Tên đơn vị sử dụng con dấu.

Con dấu của Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã

Đường kính: 34mm;

Vành ngoài phía trên con dấu: Cộng hòa X.H.C.N Việt Nam;

Vành ngoài phía dưới con dấu: Tên cấp xã kèm theo tên cấp tỉnh;

Giữa con dấu: Tên đơn vị sử dụng con dấu.

1.3. Mẫu con dấu của Tổ bầu cử

Đường kính: 34mm;

Vành ngoài phía trên con dấu: Cộng hòa X.H.C.N Việt Nam;

Vành ngoài phía dưới con dấu: Tên cấp xã kèm theo tên cấp tỉnh;

Giữa con dấu: Tên đơn vị sử dụng dấu.

2. Hồ sơ đăng ký mẫu con dấu mới, thu hồi con dấu và giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu

2.1. Hồ sơ đăng ký mẫu con dấu mới

Thực hiện theo quy định tại khoản 11 Điều 13 Nghị định số 99/2016/NĐ-CP, cụ thể: Giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền cho người được cơ quan, tổ chức cử liên hệ nộp hồ sơ, quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền.

2.2. Hồ sơ đề nghị thu hồi con dấu

- Con dấu của các tổ chức phụ trách bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 không còn phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp phải thu hồi theo quy định.

- Hồ sơ đề nghị thu hồi con dấu thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 2 Nghị định số 56/2023/NĐ-CP ngày 24/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP, Nghị định số 99/2016/NĐ-CP, Nghị định số 137/2020/NĐ-CP, cụ thể: Văn bản của cơ quan, tổ chức nộp lại con dấu nêu rõ lý do và người được cử liên hệ để thực hiện; giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu.

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Giao Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cho lãnh đạo Bộ Công an chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, kịp thời hướng dẫn những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

3.2. Công an các tỉnh, thành phố

Công an các tỉnh, thành phố có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo các cơ quan, tổ chức tại địa phương triển khai thực hiện việc đăng ký mẫu con dấu, giao nộp con dấu theo quy định. Chi đạo Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội thực hiện việc kiểm tra, rà soát, thống kê con dấu của các tổ chức phụ trách bầu cử tại địa phương, thực hiện đăng ký mẫu con dấu, thu hồi con dấu theo quy định.

Căn cứ hướng dẫn trên, Công an các đơn vị, địa phương có trách nhiệm triển khai thực hiện, đồng thời, báo cáo kết quả gửi về Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội để tổng hợp báo cáo lãnh đạo Bộ Công an./.